

Số: 546/2020/QĐST-HNGĐ

Thuận An, ngày 31 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 740/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Đình D, sinh năm: 1976; nơi thường trú: số 23, Đường D7, KDC DV T, khu phố Đ, phường T1, thành phố D1, tỉnh Bình Dương.

Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1980; nơi thường trú: số 24E/2, khu phố 1B, phường A, thành phố T2, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đình D và bà Đoàn Thị H tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P1, tỉnh Nghệ An theo giấy chứng nhận kết hôn số 63.2002, quyển số 01, ngày 18 tháng 10 năm 2002. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, khiến cho hôn nhân không hạnh phúc. Ông D và bà H không còn thương yêu, quý trọng, quan tâm lẫn nhau, người nào chỉ biết bỏn phận người đó, bỏ mặc nhau.

Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Nguyễn Đình D và bà Đoàn Thị H thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông D và bà H có 04 người con chung Nguyễn Thị Cẩm V, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2003; Nguyễn Thị Trúc V1, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2007; Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2012 và Nguyễn Đình Phúc G, sinh ngày 01 tháng 9 năm 2016.

Ông D và bà H thống nhất giao con chung Nguyễn Đình Phúc G, sinh ngày 01 tháng 9 năm 2016 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao ba con chung tên Nguyễn Thị Cẩm V, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2003; Nguyễn Thị Trúc V1, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2007; Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2012 cho ông D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông D và bà H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông D và bà H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đình D và bà Đoàn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao con chung tên giao con chung Nguyễn Đình Phúc G, sinh ngày 01 tháng 9 năm 2016 cho bà Đoàn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Giao ba con chung tên Nguyễn Thị Cẩm V, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2003; Nguyễn Thị Trúc V1, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2007; Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2012 cho ông Nguyễn Đình D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Đình D và bà Đoàn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm

ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0046948 ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Phòng Tư pháp thành phố Thuận An;
- Ủy ban nhân dân xã P, huyện P1, tỉnh Nghệ An
(theo giấy chứng nhận kết hôn số 63.2002, quyền số 01, ngày 18/10/2002);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà